

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ
(Kèm theo Quyết định số 1066 /QĐ-CĐSPTW ngày 04 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương)

STT	Tên sáng kiến	Tác giả/ Đồng tác giả
1.	Phương pháp xây dựng Quy chế Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung ương.	Trần Đình Tuấn (thành viên) Nguyễn Thị Nhung (thành viên) Lê Thành Vinh (Chủ nhiệm) Lê Thị Phương Nhung (thành viên) Lê Thị Mơ (thành viên)
2.	Phương pháp xây dựng Quy chế làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung ương.	Trần Đình Tuấn (thành viên) Trịnh Thị Xim (thành viên) Nguyễn Thị Thanh (thành viên) Nguyễn Thị Nhung (thành viên) Đào Thị Liên (chủ nhiệm)
3.	Phương pháp xây dựng Quy chế Thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung ương theo Luật Thi đua, khen thưởng 2022.	Trần Đình Tuấn (thành viên) Nguyễn Thị Nhung (thành viên) Lê Thành Vinh (thành viên) Lê Thị Mơ (thành viên) Nguyễn Thị Minh Huệ (chủ nhiệm)
4.	Biện pháp xây dựng vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.	Nguyễn Thị Nhung (thành viên) Lê Thành Vinh (thành viên) Lê Thị Phương Nhung (Chủ nhiệm) Đào Thị Liên (thành viên) Lê Thị Mơ (thành viên)
5.	Sử dụng cách tiếp cận tham gia nhằm giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non.	Nguyễn Thị Nhung
6.	Một số nghiên cứu về tiếp cận tham gia và các phương pháp sư phạm có sự tham gia của trẻ trong giáo dục mầm non.	Nguyễn Thị Nhung

7.	Đề xuất một số biện pháp giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi dựa trên tiếp cận tham gia ở trường mầm non.	Nguyễn Thị Nhung
8.	Giáo dục thẩm mỹ đối với sự phát triển của trẻ mầm non.	Nguyễn Thị Thành
9.	Những giá trị của hướng tiếp cận Reggio Emilia trong GDMN và một số đề xuất.	Nguyễn Thị Thành (chủ nhiệm) Trịnh Thị Xim (thành viên)
10.	Xây dựng giáo trình Giáo dục học mầm non.	Nguyễn Thị Hoài (chủ nhiệm) Trịnh Văn Tùng (thành viên) Nguyễn Thị Luyện (thành viên) Nguyễn Trung Hiếu (thành viên)
11.	Phát triển chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.	Trịnh Văn Tùng (chủ nhiệm) Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (thành viên)
12.	Bibliometric Analysis of Living Values and its Education to Kindergarten Pupils. (Phân tích thư mục về các giá trị sống và giáo dục giá trị sống cho trẻ mẫu giáo) – Scopus Q3.	Hoàng Thị Lan
13.	Giáo dục giá trị sống cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.	Hoàng Thị Lan Bùi Thị Bảo Hoa (chủ nhiệm)
14.	Đề xuất mô hình giáo dục giá trị sống cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động “trải nghiệm văn học”.	Hoàng Thị Lan
15.	Phương pháp xây dựng Quy chế phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.	Nguyễn Thạc Hải (thành viên) Lê Thị Việt Hà (chủ nhiệm) Đinh Ngọc Thành (thành viên)
16.	Quy định Tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của Trường Cao đẳng Sư Phạm Trung ương.	Nguyễn Thạc Hải (chủ nhiệm) Ngô Xuân Mạnh (thành viên) Vũ Trung Hiếu (thành viên)

17.	Quy định Tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích sử dụng công trình thuộc thiết kế cơ sở dự án Nhà đa chức năng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.	Nguyễn Tiến Long
18.	Phương pháp xây dựng Quy chế tổ chức thi và thiết kế đề thi kết thúc học phần năm học 2023-2024 các khóa, các ngành trình độ đào tạo cao đẳng hệ chính quy tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.	Lê Thị Chúc Quỳnh (chủ nhiệm) Trần Đức Thu (thành viên)
19.	Bộ STEAMKID (Tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh). Gồm: 3 cuốn sách dành cho giáo viên (Teacher's Guide level 1,2,3).	Nguyễn Thị Thanh (chủ nhiệm) Nguyễn Thu Hương (thành viên) Nguyễn Thị Huyền (thành viên)
20.	Phương pháp thiết kế vở thực hành Tiếng Anh 4	Trần Thị Bảo Ngọc (chủ nhiệm) Nguyễn Thị Thanh Hà (thành viên) Dương Thị Hương Thúy (thành viên) Đặng Thu Trang (thành viên)
21.	Phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non theo phương pháp giáo dục Montessori.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
22.	Phát triển chương trình đào tạo ngành giáo dục mầm non ở trường CĐSPTU đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
23.	Trò chơi và hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non theo hướng phát triển năng lực (Trẻ nhà trẻ 3 - 36 tháng; 3 - 4 tuổi; 4 - 5 tuổi; 5 - 6 tuổi). Gồm: 04 Bộ sách	Vũ Thị Thanh Huyền
24.	Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân. Lứa tuổi: 3-4 tuổi.	Nguyễn Thị Thu Hà
25.	Applying STEAM education to the early childhood education program in vietnam in the current period, Journal	Vũ Thị Hà (chủ nhiệm) Bùi Minh Hải (thành viên)

	of Science of HNUE. Vol. 68, Issue 5A, p. 3-10. (Ứng dụng giáo dục STEAM vào chương trình giáo dục mầm non ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tập 68, Số 5A, trang 3-10).	
26.	Preschool STEM Activities and Associated Outcomes. (Hoạt động STEM ở trường mầm non và kết quả liên quan)	Bùi Minh Hải (chủ nhiệm) Vũ Thị Hà (thành viên)
27.	Bài tập môn Giáo dục chính trị	Đỗ Thị Thanh Loan (chủ nhiệm) Hoàng Thu Thảo (thành viên)
28.	Phát huy bài học “Lấy dân là gốc” trong lịch sử vào xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh hướng tới hùng cường.	Nguyễn Thị Thanh Nga
29.	Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.	Nguyễn Thị Thanh Nga (chủ nhiệm) Phạm Trần Hồng Hà (thành viên)
30.	Biện pháp xây dựng chuyên đề chuyên sâu lịch sử 11 cho học sinh Địch, trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.	Trần Thùy Chi
31.	Biện pháp xây dựng chuyên đề chuyên sâu lịch sử 12 cho học sinh Địch, trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương.	Trần Thùy Chi
32.	Nghiên cứu biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng phim tư liệu lịch sử trong giảng dạy học phần Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường CĐSP Trung ương.	Nguyễn Thu Trang
33.	Capacity building for social service workforce: A key to professionalizing social work services response to natural disasters in Vietnam. (Nâng cao năng lực cho đội ngũ cung cấp dịch vụ xã hội: Chìa khóa để chuyên nghiệp hóa các dịch vụ công tác xã hội ứng phó với thiên tai tại Việt Nam)	Lê Thị Huyền

	Nam).	
34.	Make a difference Social Work without barriers: In response to sustainable development and public emergency”. (Tạo ra sự khác biệt – Công tác xã hội không rào cản: Hướng tới phát triển bền vững và ứng phó với tình huống khẩn cấp).	Lê Thị Huyền
35.	Khảo sát thực trạng đánh giá năng lực Giải thuật của sinh viên ngành Công nghệ thông tin Trường Đại học Sư phạm.	Vũ Đức Thông
36.	Phương pháp xây dựng chương trình chuyên ngành Mỹ thuật trong cơ sở giáo dục mầm non.	Phạm Minh Tùng
37.	Phương pháp xây dựng chương trình chuyên ngành Âm nhạc trong cơ sở giáo dục mầm non.	Đinh Thị Thanh Huyền
38.	Phương pháp xây dựng học phần kiến thức Âm nhạc tổng hợp.	Đinh Thị Thanh Huyền
39.	Phương pháp xây dựng Tài liệu hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	Đinh Thị Thanh Huyền
40.	Phương pháp xây dựng học phần Trang trí và xếp đặt trong trường mầm non	Lê Thị Thu
41.	Phương pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non trường Cao đẳng Sư phạm theo tiếp cận năng lực.	Chu Anh Sơn
42.	Phương pháp xây dựng học phần Bố cục (chương trình chuyên ngành Mỹ thuật).	
43.	Phương pháp xây dựng học phần Kỹ thuật làm đồ chơi.	Bùi Thị Hồng Hải
44.	Biện pháp xây dựng học phần Trang trí trong cơ sở giáo dục mầm non và học	Hoàng Bảo Trang



	phần Thiết kế nhân vật cho trẻ mầm non.	
45.	Phương pháp xây dựng học phần chuyên ngành Tổ chức hoạt động âm nhạc trong cơ sở giáo dục mầm non.	Trần Thị Thu
46.	Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường Mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Trương Thị Minh Phượng
47.	Chăm sóc sức khỏe tâm thần học đường đối với giáo viên mầm non nhằm xây dựng hệ thống giáo dục an toàn (Đề án UNICEF năm 2024).	Phạm Văn Hảo (chủ nhiệm) Nguyễn Thị Hồng Vân (thành viên) Nguyễn Trung Hiếu (thành viên) Nguyễn Thị Thoan (thành viên) Nguyễn Thị Ngọc Linh (thành viên)
48.	Tham vấn trong trường mầm non về công tác xã hội.	Nguyễn Thị Ngọc Linh

Danh sách có: 48 sáng kiến của 51 tác giả, đồng tác giả